

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Prông, ngày 27 tháng 6 năm 2022

Số: 94/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1986;

HKTT: thôn G, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã H, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Làng G, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị N và Ông Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn C có 03 con chung tên là Nguyễn Trần Thị Minh H, sinh ngày 10/02/2011, Nguyễn Trần Minh T, sinh ngày 21/05/2013 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/8/2019. Bà Trần Thị N và Ông Nguyễn Văn C thoả thuận:

Giao con chung tên Nguyễn Trần Thị Minh H, sinh ngày 10/02/2011, Nguyễn Trần Minh T, sinh ngày 21/05/2013 cho Ông Nguyễn Văn C tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. (Theo nguyện vọng của con chưa thành niên).

Giao con chung tên Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/8/2019 cho bà Trần Thị N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi trực tiếp con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Hiện tại bà Trần Thị N không có thai nghén gì.

Về cấp dưỡng: Về cấp dưỡng nuôi con chung, Bà N và Ông C thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị N và Ông Nguyễn Văn C thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị N và Ông Nguyễn Văn C thỏa thuận, Bà Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0004539 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Bà Trần Thị N và Ông Nguyễn Văn C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Bà Trần Thị N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 00004539 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Chư Prông;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ia Phìn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương